TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 15-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Vũ Thị Thanh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T; sinh ngày 24/12/1986; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1963 và bà Tô Thị T, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/7/2017 cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, thời gian chấp hành 21 tháng. Ngày 30/4/2019 chấp hành xong trở về địa phương. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Văn Ngọc H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu K, phường C , thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu Kim L, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 05/6/2021, tại khu K, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường C phát hiện bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc một bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có một túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, dạng cục.

Tại kết luận giám định số 1042/KLGĐ, ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Vật chứng thu giữ của phạm Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,158 gam (không phảy một năm tám gam).

Quá trình điều tra Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2016 đến nay. Khoảng 16 giờ ngày 05/6/2021, T đi bộ đến bờ mương thuộc khu Y, phường M, thị xã Q mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ với số tiền 400.000 đồng để sử dụng. Khi T đang đi bộ trên đường thuộc khu K, phường C, thị xã Q thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Mẫu vật hoàn lại sau giám định 0,11 gam Methamphetamine trong niêm phong số 1042/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q để giải quyết theo quy định.

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSQY ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/6/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 1042/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần *"nội dung vụ án"* đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 05/6/2021; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 1042/KLGĐ ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như lời khai của người chứng kiến ông Văn Ngọc H và anh Nguyễn Văn P, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 16 giờ 50 phút ngày 05/6/2021, tại khu Kim Lăng, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T đã tàng trữ trái phép 0,158 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường C thị xã Q phát hiện bắt quả tang thu giữ vất chứng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Văn T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* " được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay vấn nạn ma túy đã trở thành hiểm họa, khi đã nghiện chất ma túy nó gây ra ảo giác rất mạnh, làm thay đổi tâm sinh lý rất dễ kích thích làm cho người sử

dụng không thể kiểm soát được hành vi, luôn hoang tưởng, nặng hơn sẽ mắc chứng tâm thần. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma tuý và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị những người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu rõ tác hại của chất ma tuý, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện, ham chơi đua đòi nên đã lao vào con đường nghiện chất ma tuý rồi dẫn đến phạm tội.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức được sai phạm của mình. Nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sữa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 1042/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có chứa 0,11 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối tượng bán ma túy cho T. Quá trình điều tra chưa xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

-Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 05/6/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 1042/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong có chứa 0,11 gam chất ma túy loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, (tình trạng như biên như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 31/8/2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Phạm Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Điền